TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS - ST.
Ngày 25/9/2024.

N H Â N D A N H
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Thảo.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông **Mong Thái Dương.**
2 - Bà **Lô Thị Thúy Hà.**
- Th- ký phiên toà: Ông **Lang Thanh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:
Ông **Phan Anh Tài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án Hình sự thụ lý số 59/2024/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn D - Sinh năm 1971 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Đồng Thuận, xã Đồng Hợp, huyện Qùy Hợp, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Thụy (Đã chết); con bà: Đào Thị Han (Đã chết); vợ: Trần Thị C, con: Có 03 người con. Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án: Ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Qùy Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 09 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2024. Có mặt.

+ Người làm chứng: Chị **Trần Thị C** - Sinh năm: 1979.

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện QH, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Người chứng kiến: Ông **Lang Văn K** - Sinh năm: 1993.

Trú tại: bản M 2, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 7 năn 2024, Bùi Văn D điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, mang biển kiểm soát số 37h1 - 228.87 đi từ nhà lên huyện Q tìm mua gỗ Xoan. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Bùi Văn D điều khiển xe máy đi lên khu vực cầu tràn thuộc bản Kim Khê, xã Châu Kim, huyện Q để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây Duệ gặp một người thanh niên không quen biết, hỏi và mua với người này một gói Heroine với số tiền là 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Bùi Văn D cất dấu gói Heroine vào trong túi quần đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi đến xã C, huyện Q để tìm mua gỗ Xoan. Khi Duệ đi đến đoạn đường thuộc bản Mòng 1, xã C, huyện Q thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An yêu cầu dừng xe kiểm tra, Bùi Văn D đã giao nộp gói ma túy cho lực lượng Công an. Vật chứng thu giữ của Bùi Văn D là 01 gói chất bột màu trắng được bọc bằng mảnh bao ni lông màu xanh (Nghi là ma túy Heroine) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, mang biển kiểm soát số 37h1 - 228.87.

Bản kết luận giám định số: 760/KL - KTHS (Đ2 - MT) ngày 12/7/2024 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn D gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacentylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sựu năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ NĐ – CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Số chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn D có khối lượng là 11 gam (Mười một gam)".

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 07/7/2024, Bùi Văn D đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Bùi Văn D 01 gói Heroine có khối lượng là 11 gam (Mười một gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Cáo trạng số 63/CT - VKS - QP, ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm g, điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị áp dụng điểm g, điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điển h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn D không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Về nội dung vụ án:* Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 07/7/2024, Bùi Văn D đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Bùi Văn D 01 gói Heroine có khối lượng là 11 gam (Mười một gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Vì vậy bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, gây ảnh h- ởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức đ- ợc hành vi của mình là trái pháp luật nh- ng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo bị truy tố và xét xử với hai tình tiết định khung tăng nặng *"Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"* quy định tại điểm g *"Tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Q, Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm đối với bị cáo là hợp lý.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho

việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng:* Vật chứng thu giữ của bị cáo là 11 gam Heroine. Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã lấy 0,5 gam Heroine đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số ma túy còn lại là 10,5 gam Heroine, đây là chất nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy và số mảnh bao ni lông màu xanh, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Bùi Văn D không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, mang biển kiểm soát 37h1 - 228.87. Qúa trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị C - Sinh năm: 1979; trú tại Xóm Đồng Thuận, xã Đồng Hợp, huyện Qùy Hợp, tỉnh Nghệ An (là vợ của bị cáo Bùi Văn D). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại chiếc xe máy này cho chị Cần và tại phiên tòa chị Cần không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nam thanh niên có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn D (Theo như lời khai của Duệ) do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn D** phạm tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

- Căn cứ điểm g, điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **Bùi Văn D - 07 năm tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/7/2024.

- Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 10,5 gam (Mười phẩy năm gam) Heroine; mảnh bao ni lông màu xanh và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Bùi Văn D.

Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

Bị cáo Bùi Văn D có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quế Phong;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Quế Phong;
- Trại tạm giam; trại giam;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thảo